

Số: 205/2025/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Ngọc T1

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh V1.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Bùi Như L1 - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định số 11/2025/QĐST-DS ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2011/TLST-DS ngày 14/6/2011 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nhận:

1.1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; địa chỉ: 230/3 khu phố 8B, phường T, thành phố T, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

1.2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958; địa chỉ: 11/4B khu phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

1.3. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1966; địa chỉ: 37/46 khu phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

1.4. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959;

1.5. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1961;

1.6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: 92/4 khu phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C3 (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Cơn:

2.1. Ông Nguyễn Quế L2, sinh năm 1981 (đồng thời là bị đơn); địa chỉ: 90/4 khu phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường Bình, tỉnh Đ).

2.2. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

2.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc L3, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: 207/7, khu phố 3, phường Nai, thành phố H (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.5. Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1966; địa chỉ: 54/11 khu phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường N, tỉnh Đ).

2.6. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; địa chỉ: 20/5 khu phố 9, phường T, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.7. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1969; địa chỉ: 207B/7 khu phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.8. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971; địa chỉ: 43C/70 khu phố 9, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.9. Ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1974; địa chỉ: 207D/7 khu phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.10. Bà Nguyễn Thị Mộng H4, sinh năm 1977; địa chỉ: 207C/T khu phố 3, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

2.11. Bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1955; địa chỉ: 28876, Oyten Sod, Weserstrade 16, Germany (Cộng hòa liên bang Đức).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Giáo xứ Ba Đ1; địa chỉ: khu phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

3.2. Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1971; địa chỉ: 92/4 khu phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường B, tỉnh Đ).

3.3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai; địa chỉ: Số 53-55, đường Võ Thị Sáu, phường Q, thành phố H, tỉnh Đ (nay là phường D, tỉnh Đ).

Ngày 11/3/2025, bị đơn ông Nguyễn Quế Lâm, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nguyễn Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Hải, kháng cáo đối với Quyết định sơ thẩm nêu trên; ngày 17/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Công tố và Xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) kháng nghị Quyết định sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn

bộ Quyết định sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã qua 03 lần xét xử sơ thẩm, phúc thẩm của 02 cấp Tòa án tỉnh Đồng Nai (các bản án số 87/2005/DSST ngày 11/3/2005, số 113/2005/DSPT ngày 28/6/2005, số 459/2006/DSST ngày 26/7/-2006, số 196/2007/DSPT ngày 10/8/2007, số 113/2010/DSST ngày 27/4/2010, số 175/2010/DS-PT ngày 10/11/2010) và 02 lần giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao (Quyết định số 240/2005/DS-GĐT ngày 29/12/2005, và Quyết định số 71/2008/DS-GĐT ngày 28/4/2008).

Trong quá trình giải quyết vụ án, thì phía nguyên đơn đã được thi hành án theo Bản án dân sự phúc thẩm số 113/2005/DSPT ngày 28/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2] Ngày 14/6/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, đến ngày 28/02/2025 ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự - gọi tắt là BLTTDS).

[3] Xét, khoản 4 Điều 217 của BLTTDS quy định: *“Đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án thì Tòa án đồng thời phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có); trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.”*. Khi đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết hậu quả của việc thi hành án, và cũng không có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm quy định nêu trên. Sau khi vụ án bị đình chỉ, bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đã kháng cáo đối với Quyết định số 11 nêu trên.

[4] Kháng cáo của bị đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn; kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận, do đó cần phải hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314, khoản 4 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quế L1, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị H3; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Công tố và Xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) tại Quyết định số 06/QĐ-VKS-DS ngày 17/3/2025, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2025/QĐST-DS ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Quế L2, bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị H3 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông L2, bà H2, bà H3 số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001749 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT VKSNDTC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVA; TTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Ngọc T1